

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO 10
NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Trường THCS	Anh	N. Văn	Toán	ƯT	KK	Tổng	Ghi chú
1	H Anr - Niê	02/03/2010	PTDTNT THCS TP BMT	1.8	4.25	2.75	1.0		9.75	TT
2	Huỳnh Đàm Bình Dương	23/04/2010	PTDTNT THCS TP BMT	3.8	5.75	5.75	1.0		16.25	TT
3	H - Jhan - Niê	02/03/2010	PTDTNT THCS TP BMT	3	5.25	3	1.0		12.25	TT
4	H' Quỳnh Aliô	31/05/2010	PTDTNT THCS TP BMT				1.0		1.00	TT
5	Bế Trung Tuyển	05/03/2010	PTDTNT THCS TP BMT	4.5	7	4.5	1.0		17.00	TT
6	Hoàng Thị Anh Thư	05/09/2010	PTDTNT THCS TP BMT	5	5.5	6.25	1.0		17.75	TT
7	Phạm Hoàng Gia Hiền	19/03/2010	TH, THCS và THPT Hoàng Việt	9.3	7.75	8.75			25.75	
8	Đoàn Ngọc Anh Thư	11/11/2009	TH, THCS và THPT Hoàng Việt	4.5	4.25	3.25			12.00	
9	Trần Nguyễn Khánh Vy	01/10/2010	TH, THCS và THPT Hoàng Việt	9.3	8.25	8.5			26.00	
10	Nguyễn Lê Bảo Hân	18/10/2010	TH, THCS và THPT Victory	9.5	7.25	8			24.75	
11	Trần Phạm Khánh Băng	16/05/2010	THCS Đào Duy Từ	4	6	1			11.00	
12	Ngô Hùng Cường	19/02/2010	THCS Đào Duy Từ	2	6	1.75			9.75	
13	Ngô Ngọc Bảo Châu	15/05/2010	THCS Đào Duy Từ	2.5	5.25	3			10.75	
14	Mai Anh Đại	28/10/2010	THCS Đào Duy Từ	3.3	4.75	2.25			10.25	
15	Y Fila Mlô Ya	07/09/2010	THCS Đào Duy Từ	3	3.75	0.5	1.0		8.25	
16	Nguyễn Minh Hưng	10/03/2010	THCS Đào Duy Từ	3.3	6.25	1.5			11.00	
17	Nguyễn Thị Việt Hòa	05/02/2010	THCS Đào Duy Từ	3.5	5.75	0.25			9.50	
18	Hồ Nguyên Khang	23/07/2010	THCS Đào Duy Từ	4.3	4	2			10.25	
19	Huỳnh Thị Diễm Kiều	26/09/2010	THCS Đào Duy Từ	3.5	5.75	1.25			10.50	
20	Nguyễn Yến Như	17/08/2010	THCS Đào Duy Từ	1.8	5.5	2			9.25	
21	Nguyễn Thái Tú	01/06/2010	THCS Đào Duy Từ	2.5	4.25	4			10.75	
22	Phạm Quang Tuấn	29/06/2010	THCS Đào Duy Từ	2.3	5.25	3			10.50	
23	Trần Lê Đức Thọ	15/12/2010	THCS Đào Duy Từ	5.5	4.25	3.5			13.25	
24	Nguyễn Vũ Đan Vy	12/05/2010	THCS Đào Duy Từ	4	4.75	2.25			11.00	
25	Nguyễn Tấn Hoàng Anh	24/01/2010	THCS Đoàn Kết	3.5	5.5	6.25			15.25	
26	Nguyễn Tấn Nhật Anh	10/05/2010	THCS Đoàn Kết	3	6	4.75			13.75	
27	Nguyễn Văn Gia An	25/10/2010	THCS Đoàn Kết	4.3	7.5	5.5			17.25	
28	Bùi Hoàng Bảo	15/03/2010	THCS Đoàn Kết	7.8	5.5	7.75			21.00	
29	Huỳnh Phước Dũng	01/02/2010	THCS Đoàn Kết	4.3	5.75	3.5			13.50	
30	Nguyễn Minh Đức	10/08/2010	THCS Đoàn Kết	6	5.25	5.5			16.75	
31	Đỗ Ngọc Hòa	19/03/2010	THCS Đoàn Kết	8.8	7.75	8.5			25.00	
32	Huỳnh Phước Hoàng	01/01/2010	THCS Đoàn Kết	4.3	6.5	4.25			15.00	
33	Nguyễn Hoàng Nhật Huy	14/07/2010	THCS Đoàn Kết	5.3	7.75	5.5			18.50	
34	Nguyễn Tấn Hưng	02/11/2009	THCS Đoàn Kết	7	5.75	5.75			18.50	
35	Trần Khánh Hà	24/08/2010	THCS Đoàn Kết	8.5	8	6.25			22.75	
36	Trịnh Ngọc Hậu	05/08/2010	THCS Đoàn Kết	5.3	6.25	6			17.50	
37	Võ Hoàng Lê Huy	16/05/2010	THCS Đoàn Kết	5.8	5.75	4.25			15.75	
38	Hoàng Thư Kiều	28/01/2010	THCS Đoàn Kết	6.3	6.75	2.75	1.0		16.75	
39	Lương Nguyễn Thanh Khoa	25/06/2010	THCS Đoàn Kết	3.5	3.25	3.25			10.00	
40	Châu Thị Cẩm Ly	28/05/2010	THCS Đoàn Kết	2.3	6.75	1.75			10.75	
41	Lư Lê Khánh Linh	12/01/2010	THCS Đoàn Kết	5.8	5.25	6.75			17.75	
42	Ngô Thị Trúc Ly	01/01/2010	THCS Đoàn Kết	3.3	5.5	3.75			12.50	
43	Nguyễn Hoàng Long	07/02/2010	THCS Đoàn Kết	3.3	5	1.25			9.50	
44	Nguyễn Văn Lộc	28/07/2010	THCS Đoàn Kết	5	4.5	3.5			13.00	
45	Phan Hữu Hoàng Lâm	27/03/2010	THCS Đoàn Kết	3	3	2			8.00	
46	Trần Bảo Lộc	16/01/2010	THCS Đoàn Kết	7.3	6.75	7.5			21.50	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Trường THCS	Anh	N. Văn	Toán	ƯT	KK	Tổng	Ghi chú
47	Trần Thái Bảo Lam	27/03/2010	THCS Đoàn Kết	2.3	3.25	2	1.0		8.50	
48	Võ Thị Trúc Linh	11/08/2010	THCS Đoàn Kết	2.3	4.5	2.5			9.25	
49	Huỳnh Thị Ngân	19/06/2010	THCS Đoàn Kết	3.5	6.75	2.75			13.00	
50	Ngô Thị Ánh Ngọc	28/09/2009	THCS Đoàn Kết	3.3	6.75	1.75			11.75	
51	Nguyễn Mỹ Ngọc	15/04/2010	THCS Đoàn Kết	2.3	7.5	4.25			14.00	
52	Nguyễn Võ Như Ngọc	16/03/2010	THCS Đoàn Kết	5.3	7.5	6			18.75	
53	Phạm Thị Bảo Ngọc	07/03/2010	THCS Đoàn Kết	8.8	7.75	8.5			25.00	
54	Nguyễn Cao Thiện Phát	01/01/2010	THCS Đoàn Kết	6.5	6	6.25			18.75	
55	Nguyễn Tiến Phú	12/02/2010	THCS Đoàn Kết	2.8	4	2.5	1.0		10.25	
56	Trần Nguyễn Minh Phú	07/09/2010	THCS Đoàn Kết	4.5	1.75	2.5			8.75	
57	Trương Lê Phương Quỳnh	27/10/2010	THCS Đoàn Kết	3.5	5.75	1.75			11.00	
58	Nguyễn Thu Sang	10/05/2010	THCS Đoàn Kết	4.3	4.75	2.25			11.25	
59	Bùi Nguyễn Tú Trinh	23/09/2010	THCS Đoàn Kết	9.5	7.75	9			26.25	
60	Bùi Thị Thủy Tiên	26/07/2010	THCS Đoàn Kết	3	3.75	2			8.75	
61	Đặng Xuân Thùy	04/05/2010	THCS Đoàn Kết	3.5	6.5	2.5			12.50	
62	Đinh Văn Tiến	18/05/2010	THCS Đoàn Kết	5.8	5.25	6.5			17.50	
63	Đỗ Lê Anh Thư	05/08/2010	THCS Đoàn Kết	2.5	6.25	4			12.75	
64	Huỳnh Thị Phước Tâm	01/01/2010	THCS Đoàn Kết	3	6.75	5.75			15.50	
65	Lê Thị Bích Tuyền	12/12/2010	THCS Đoàn Kết	3.8	5.75	1.5			11.00	
66	Lê Thị Phương Trang	03/11/2010	THCS Đoàn Kết	4	5.5	0.5			10.00	
67	Lương Nguyễn Cát Tường	14/10/2010	THCS Đoàn Kết	3.5	3.5	1.75			8.75	
68	Nguyễn Anh Thư	21/05/2010	THCS Đoàn Kết	8.5	7.75	7.75			24.00	
69	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	08/12/2010	THCS Đoàn Kết	3	6.5	2.75			12.25	
70	Võ Như Thảo	20/09/2010	THCS Đoàn Kết	4.3	6.75	6.5			17.50	
71	Lê Hoàng Vũ	12/01/2010	THCS Đoàn Kết	3.5	5.75	2.5			11.75	
72	Phạm Trần Ngọc Vinh	17/10/2010	THCS Đoàn Kết	3.8	7	5			15.75	
73	Trần Đình Gia Huy	16/02/2010	THCS Đoàn Thị Điểm	3.8	5.25	3.75			12.75	
74	Lê Thị Lan Anh	01/08/2010	THCS Hòa Khánh	4	6.25	4.75			15.00	
75	Phạm Đăng Nhật Anh	16/10/2009	THCS Hòa Khánh	2.3	4.25	1.5			8.00	
76	Đoàn Bằng Bằng	27/11/2010	THCS Hòa Khánh	2.8	4.25	3			10.00	
77	Lương Trọng Bảo	07/02/2010	THCS Hòa Khánh	2.3	5	1.5	1.0		9.75	
78	Nguyễn Thái Bảo	05/01/2010	THCS Hòa Khánh	3.5	4.25	3.75			11.50	
79	Tạ Quốc Bảo	28/09/2010	THCS Hòa Khánh	2.8	5	1.5			9.25	
80	Lê Thị Bảo Đăng	18/10/2010	THCS Hòa Khánh	2.3	5.75	3			11.00	
81	Đỗ Thị Hằng	24/06/2010	THCS Hòa Khánh	4	6.5	4.5			15.00	
82	Lê Bá Hậu	06/01/2010	THCS Hòa Khánh	4	3.25	1.25			8.50	
83	Lương Trọng Hiếu	07/02/2010	THCS Hòa Khánh	2.8	3.25	1	1.0		8.00	
84	Ngô Mai Ngọc Hà	18/05/2010	THCS Hòa Khánh	4.8	7	4			15.75	
85	Nguyễn Đình Hiệp	19/02/2010	THCS Hòa Khánh	4.3	5.25	0.75			10.25	
86	Nguyễn Ngọc Diệu Huyền	23/03/2010	THCS Hòa Khánh	3.3	5.25	2.75			11.25	
87	Nguyễn Quốc Huy	15/10/2010	THCS Hòa Khánh	5	6	4			15.00	
88	Trương Gia Hân	27/10/2010	THCS Hòa Khánh	4	6.25	6.25			16.50	
89	Vy Nguyễn Minh Huy	29/01/2010	THCS Hòa Khánh	2	3.75	3.75			9.50	
90	Hoàng Thế Kiệt	27/04/2010	THCS Hòa Khánh	3.5	2.75	4			10.25	
91	Vì Thái Nguyên	03/07/2010	THCS Hòa Khánh	2.3	5.5	5	1.0		13.75	
92	Đoàn Duy Phương	18/09/2010	THCS Hòa Khánh	4	5.5	6.25			15.75	
93	Nguyễn Văn Phong	16/09/2010	THCS Hòa Khánh	2.5	3.75	2.5			8.75	
94	Lê Thị Như Quỳnh	12/06/2009	THCS Hòa Khánh	3.5	4	2.5			10.00	
95	Nguyễn Võ Dạ Quyên	06/02/2009	THCS Hòa Khánh	2.5	6.75	3.25			12.50	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Trường THCS	Anh	N. Văn	Toán	ƯT	KK	Tổng	Ghi chú
96	Bùi Tấn Tài	28/05/2010	THCS Hòa Khánh	3.5	3.5	1			8.00	
97	Cao Nguyễn Thanh Thảo	16/07/2010	THCS Hòa Khánh	2.3	4.75	1.5			8.50	
98	Đỗ Thị Thương	19/06/2010	THCS Hòa Khánh	5.5	6.25	7.5			19.25	
99	Huỳnh Thị Thanh Thuận	05/10/2010	THCS Hòa Khánh	3	6.25	3			12.25	
100	Huỳnh Thị Trinh	10/04/2009	THCS Hòa Khánh	3.8	3.25	1.75			8.75	
101	Trần Thị Thủy Tiên	20/12/2010	THCS Hòa Khánh	5.8	5	5			15.75	
102	Nguyễn Hà Vi	15/12/2010	THCS Hòa Khánh	2	6.25	0.25			8.50	
103	Bùi Lê Quỳnh Anh	25/12/2010	THCS Hòa Phú	2.3	4.25	1.75	1.0		9.25	
104	Hoàng Thị Vân Anh	25/02/2010	THCS Hòa Phú	8.5	7	9			24.50	
105	Huỳnh Thị Hồng Anh	21/05/2010	THCS Hòa Phú	4	4.75	1			9.75	
106	Lê Quỳnh Anh	17/10/2010	THCS Hòa Phú	3.3	6.5	1.25			11.00	
107	Lò Hoàng Nhật Anh	18/02/2010	THCS Hòa Phú	1.8	4.75	1	1.0		8.50	
108	Lò Quyết Anh	26/11/2010	THCS Hòa Phú	5	3.83	2.25	1.0		12.08	
109	Nguyễn Thị Bảo Anh	28/11/2010	THCS Hòa Phú	4.8	6.5	5.75			17.00	
110	Nguyễn Tuấn Anh	11/02/2010	THCS Hòa Phú	5.3	6.25	7.75			19.25	
111	Phạm Ngọc Quỳnh Anh	08/08/2010	THCS Hòa Phú	9	7	8.5			24.50	
112	Phạm Thị Phương Anh	12/09/2010	THCS Hòa Phú	3.8	4.25	1.5	1.0		10.50	
113	Trần Tuấn Anh	07/08/2010	THCS Hòa Phú	8.8	5	7			20.75	
114	Vũ Thị Minh Anh	21/05/2010	THCS Hòa Phú	4.3	5.75	3.5			13.50	
115	Đinh Gia Bảo	28/08/2010	THCS Hòa Phú	3.3	4.5	1.75			9.50	
116	Lê Chí Quốc Bảo	04/07/2010	THCS Hòa Phú	3	3.75	3.25			10.00	
117	Mai Thái Bảo	01/09/2010	THCS Hòa Phú	4.5	6.25	6.25			17.00	
118	Thân Văn Bảo	13/01/2010	THCS Hòa Phú	4.5	5.75	5.25			15.50	
119	Vàng Gia Bảo	11/09/2010	THCS Hòa Phú	2.5	5	1	1.0		9.50	
120	Hoàng Ngọc Bảo Châu	24/07/2010	THCS Hòa Phú	4.8	7.5	8.25			20.50	
121	Mai Phú Cường	10/10/2010	THCS Hòa Phú	3.3	5.75	4			13.00	
122	Vũ Thị Minh Châu	22/05/2010	THCS Hòa Phú	2.3	6	1			9.25	
123	Đoàn Công Danh	18/05/2010	THCS Hòa Phú	9	6	5.5			20.50	
124	Lê Ngọc Diệp	08/02/2010	THCS Hòa Phú	4.3	8.25	8			20.50	
125	Lù Hoàng Dự	17/09/2010	THCS Hòa Phú	3	5.75	1.75	1.0		11.50	
126	Nguyễn Tấn Dũng	15/06/2010	THCS Hòa Phú	3	5	2.75			10.75	
127	Phan Thị Dung	30/09/2010	THCS Hòa Phú	3.3	2.5	2.25			8.00	
128	Trần Đông Dương	09/10/2008	THCS Hòa Phú	3.8	5	4	1.0		13.75	
129	Y Duy Ktul	17/01/2010	THCS Hòa Phú	4.3	3.75	0.5	1.0		9.50	
130	Y Duyên - Byă	10/03/2010	THCS Hòa Phú	2.5	4	0.5	1.0		8.00	
131	Đặng Khắc Diệp	17/11/2010	THCS Hòa Phú	8.5	6.5	5.5			20.50	
132	Đỗ Nguyễn Tâm Đoan	05/02/2010	THCS Hòa Phú	5	6	3.75			14.75	
133	Hồ Đình Hải Đăng	11/04/2010	THCS Hòa Phú	3.5	4.75	2.25			10.50	
134	Lê Phú Đình	17/05/2010	THCS Hòa Phú	3.5	5.25	2			10.75	
135	Nguyễn Hải Đăng	26/08/2010	THCS Hòa Phú	6.5	5.75	3.5			15.75	
136	Nguyễn Huỳnh Đức	25/09/2010	THCS Hòa Phú	3.5	6.75	4			14.25	
137	Nguyễn Minh Đức	27/05/2010	THCS Hòa Phú	7	7	8.5			22.50	
138	Nguyễn Tuyền Hải Đăng	06/01/2010	THCS Hòa Phú	3.8	5.5	1.25			10.50	
139	Trần Lương Đạt	23/10/2010	THCS Hòa Phú	2.3	6.25	5.5			14.00	
140	Võ Thành Đạt	07/12/2010	THCS Hòa Phú	2.5	3.75	2			8.25	
141	Vũ Hoàng Minh Đăng	17/11/2010	THCS Hòa Phú	6.5	5	5.25			16.75	
142	Chu Nguyễn Hoàng Hà	09/09/2010	THCS Hòa Phú	2.3	5.5	3.25			11.00	
143	Đinh Gia Huy	03/10/2010	THCS Hòa Phú	5	6.75	5			16.75	
144	Đỗ Bảo Hân	21/09/2010	THCS Hòa Phú	3.3	6.25	7			16.50	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Trường THCS	Anh	N. Văn	Toán	ƯT	KK	Tổng	Ghi chú
145	Dương Khắc Hiếu	08/08/2010	THCS Hòa Phú	2.5	5	1			8.50	
146	Ngô Quốc Hào	16/09/2010	THCS Hòa Phú	8.5	5	3.5			17.00	
147	Nguyễn Anh Hiếu	20/07/2010	THCS Hòa Phú	4.5	6	7	1.0		18.50	
148	Nguyễn Mai Lệ Huyền	14/11/2010	THCS Hòa Phú	4.5	6.5	4			15.00	
149	Nguyễn Minh Hải	09/05/2010	THCS Hòa Phú	4	4.67	4			12.67	
150	Nguyễn Ngọc Cao Huy	01/06/2010	THCS Hòa Phú	2.3	3.25	4			9.50	
151	Nguyễn Ngọc Gia Hân	12/01/2010	THCS Hòa Phú	8.8	8.25	8.75			25.75	
152	Nguyễn Phúc Hưng	28/03/2010	THCS Hòa Phú	8.5	5.5	5.25			19.25	
153	Nguyễn Thái Hòa	27/01/2010	THCS Hòa Phú	2.8	5.75	3	1.0		12.50	
154	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	12/08/2010	THCS Hòa Phú	4	6.75	2			12.75	
155	Nguyễn Thị Thảo Hiền	06/01/2010	THCS Hòa Phú	3.3	7.5	3.5			14.25	
156	Nguyễn Thị Thu Hân	11/06/2010	THCS Hòa Phú	3.8	4	3.25			11.00	
157	Nguyễn Trung Hải	02/04/2010	THCS Hòa Phú	5.5	6.75	6.75			19.00	
158	Nguyễn Trung Hiếu	01/11/2010	THCS Hòa Phú	3.5	5.75	4.75			14.00	
159	Nguyễn Xuân Thu Hiền	25/11/2010	THCS Hòa Phú	4.3	4.5	5			13.75	
160	Nùng Thị Mỹ Hạnh	06/10/2010	THCS Hòa Phú	5.5	5.5	3.25	1.0		15.25	
161	Phạm Thế Hùng	26/07/2010	THCS Hòa Phú	1.5	4.75	1.75			8.00	
162	Phan Thị Thu Huyền	31/10/2010	THCS Hòa Phú	6.5	7	3			16.50	
163	Phùng Lê Huy	13/08/2010	THCS Hòa Phú	8.8	4.75	6			19.50	
164	Quang Quốc Huy	10/08/2010	THCS Hòa Phú	3	5.5	6.75	1.0		16.25	
165	Tô Ngọc Hưng	02/04/2010	THCS Hòa Phú	9.3	5.25	8.5			23.00	
166	Tôn Nguyễn Ngọc Hân	19/11/2010	THCS Hòa Phú	2.8	6	5			13.75	
167	Trần Gia Huy	08/09/2010	THCS Hòa Phú	7	6.5	5			18.50	
168	Trần Minh Hoàng	15/12/2010	THCS Hòa Phú	3.5	4.75	3			11.25	
169	Trần Ngọc Khánh Huyền	05/10/2010	THCS Hòa Phú	4	6.25	1.5	1.0		12.75	
170	Trần Trung Hiếu	07/03/2010	THCS Hòa Phú	6.3	7.25	6			19.50	
171	Trương Gia Hưng	07/02/2010	THCS Hòa Phú	8.5	6.25	8.75			23.50	
172	Trương Khắc Hy	22/06/2010	THCS Hòa Phú	3.8	6	4			13.75	
173	Trương Khắc Hỷ	22/06/2010	THCS Hòa Phú	4.8	6.5	6			17.25	
174	Đặng Quang Khánh	26/12/2008	THCS Hòa Phú	2.5	3	2.25	1.0		8.75	
175	H' Karin - Byă	09/09/2010	THCS Hòa Phú	4.3	4.5	2	1.0		11.75	
176	Hoàng Trung Kiên	18/03/2010	THCS Hòa Phú	2.3	5	1	1.0		9.25	
177	Lê Nguyễn Đình Khôi	30/03/2010	THCS Hòa Phú	8.8	7	6.5			22.25	
178	Vũ Ngọc Thiên Kim	04/04/2010	THCS Hòa Phú	4	6.75	7			17.75	
179	Đàm Thế Huỳnh Lưu	24/11/2010	THCS Hòa Phú	3.3	6.5	4.75			14.50	
180	Điêu Nguyễn Tường Lam	06/10/2010	THCS Hòa Phú	2.8	6	2.75	1.0		12.50	
181	H Loanh - Kbuôr	08/04/2010	THCS Hòa Phú	2.5	4	1	1.0		8.50	
182	Hà Anh Luân	17/06/2010	THCS Hòa Phú	3.3	6.25	3.25	1.0		13.75	
183	Lê Trần Khánh Ly	05/10/2010	THCS Hòa Phú	2.5	5.25	3.75			11.50	
184	Ngô Thị Mỹ Lệ	17/09/2010	THCS Hòa Phú	6	6.5	7.5			20.00	
185	Nguyễn Duy Lâm	27/11/2010	THCS Hòa Phú	3	5	2			10.00	
186	Nguyễn Như Trúc Loan	30/09/2010	THCS Hòa Phú	3.5	5.25	2	1.0		11.75	
187	Nguyễn Thị Linh Linh	31/03/2010	THCS Hòa Phú	4.3	5	3.5	1.0		13.75	
188	Nguyễn Thị Mỹ Linh	01/04/2010	THCS Hòa Phú	3.3	5.5	2.25			11.00	
189	Phạm Trung Lâm	05/02/2010	THCS Hòa Phú	4.5	4.25	1.75			10.50	
190	Phạm Văn Lâm	12/09/2010	THCS Hòa Phú	5.3	5.75	2.75			13.75	
191	Tô Thị Thúy Lan	02/01/2010	THCS Hòa Phú	3	6.25	2.5			11.75	
192	Trần Thị Thùy Linh	26/02/2010	THCS Hòa Phú	3.5	5.75	4.25			13.50	
193	Văn Hà Linh	28/05/2010	THCS Hòa Phú	5.3	4.75	1.25			11.25	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Trường THCS	Anh	N. Văn	Toán	ƯT	KK	Tổng	Ghi chú
194	Y Lực Niê	27/11/2010	THCS Hòa Phú	2.8	6.25	3.25	1.0		13.25	
195	Đặng Bảo Minh	17/03/2010	THCS Hòa Phú	3	5.5	2			10.50	
196	Hoàng Nhật Minh	29/09/2010	THCS Hòa Phú	4.5	4.25	2.25			11.00	
197	Vũ Duy Mạnh	22/04/2010	THCS Hòa Phú	9.5	7.75	8.75			26.00	
198	Đinh Hoàng Yến Nhi	17/06/2010	THCS Hòa Phú	9.5	7.75	7			24.25	
199	Đỗ Ngọc Kim Ngân	09/04/2010	THCS Hòa Phú	4	8.25	7.5			19.75	
200	Đoàn Trần Bảo Ngọc	27/09/2010	THCS Hòa Phú	4.3	7	5.5			16.75	
201	Dương Đình Nam	22/05/2010	THCS Hòa Phú	4	6	4.5			14.50	
202	H Lo Na Hđok	13/10/2009	THCS Hòa Phú	3.8	6.25	1.5	1.0		12.50	
203	Hà Bảo Ngọc	29/06/2010	THCS Hòa Phú	2.3	4.75	5			12.00	
204	Hoàng Bảo Nhật	28/08/2010	THCS Hòa Phú	3.3	4.25	1.5			9.00	
205	Khuông Yến Nhi	13/11/2010	THCS Hòa Phú	3.8	7.75	7			18.50	
206	Lê Thanh Nhân	13/02/2010	THCS Hòa Phú	9.5	7	8			24.50	
207	Nguyễn Hồng Bảo Ngọc	13/11/2010	THCS Hòa Phú	7.8	7.75	8.75			24.25	
208	Nguyễn Huỳnh Phương Nhi	31/07/2010	THCS Hòa Phú	5.3	7.5	6.5			19.25	
209	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	24/02/2010	THCS Hòa Phú	3.3	6	5.25			14.50	
210	Nguyễn Thanh Nhi	20/06/2010	THCS Hòa Phú	5.3	5	3.5			13.75	
211	Nguyễn Thị Bích Ngọc	16/12/2010	THCS Hòa Phú	2	5.25	1.5			8.75	
212	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	03/01/2010	THCS Hòa Phú	6.8	7.5	6.25			20.50	
213	Nguyễn Thị Phương Nhi	14/09/2010	THCS Hòa Phú	3.5	4	1.75			9.25	
214	Nguyễn Yến Nhi	10/03/2010	THCS Hòa Phú	6.3	6.75	5			18.00	
215	Phạm Trần Bảo Ngọc	12/02/2010	THCS Hòa Phú	6.5	6.75	4.5			17.75	
216	Phùng Lê Như	13/08/2010	THCS Hòa Phú	6.8	7.25	3.5			17.50	
217	Trần Bảo Nam	07/06/2010	THCS Hòa Phú	2.8	4.5	1.75			9.00	
218	Trần Minh Nhật	22/09/2010	THCS Hòa Phú	3	3.75	1.5			8.25	
219	Trần Thị Hồng Nhung	15/04/2010	THCS Hòa Phú	2.8	5.75	1.75			10.25	
220	Trịnh Thị Yến Nhi	10/12/2010	THCS Hòa Phú	4.5	6.75	4.25	1.0		16.50	
221	Văn Thị Ý Nhi	14/08/2010	THCS Hòa Phú	2.8	4.5	1.5			8.75	
222	Y Nataly - Êban	10/03/2010	THCS Hòa Phú	2.5	3	0.5	1.0		7.00	
223	Tăng Thị Kiều Oanh	19/05/2010	THCS Hòa Phú	5	5.75	2.5			13.25	
224	Hà Đình Phong	27/04/2010	THCS Hòa Phú	5.3	3	2.5	1.0		11.75	
225	Hoàng Thị Phụng	20/01/2010	THCS Hòa Phú	3	5.5	1.75			10.25	
226	Lô Thành Phong	27/01/2010	THCS Hòa Phú	3.5	4	0.5	1.0		9.00	
227	Nguyễn Hồng Phúc	05/04/2010	THCS Hòa Phú	4.5	6.58	8.5			19.58	
228	Nguyễn Minh Phú	19/01/2010	THCS Hòa Phú	6.3	7.25	4.25			17.75	
229	Phạm Quang Phúc	22/07/2010	THCS Hòa Phú	2	5	2.25			9.25	
230	Tòng Thị Bích Phương	12/05/2010	THCS Hòa Phú	2.5	5	1	1.0		9.50	
231	Trần Hữu Phát	31/03/2010	THCS Hòa Phú	5.8	7	8.5			21.25	
232	Trần Quang Phú	20/09/2009	THCS Hòa Phú	3.5	4	0.75			8.25	
233	Trương Đại Phú	11/05/2010	THCS Hòa Phú	1.5	5	0.5	1.0		8.00	
234	Y Pôl - Hđok	28/02/2010	THCS Hòa Phú	2	3.25	0.5	1.0		6.75	
235	Đàm Quang Quý	13/01/2010	THCS Hòa Phú	3	5	2.75	1.0		11.75	
236	Dương Thị Như Quỳnh	14/01/2010	THCS Hòa Phú	6.8	8	8.5			23.25	
237	Lê Nhã Quyên	15/09/2010	THCS Hòa Phú	4.3	7.25	2.25	1.0		14.75	
238	Lò Văn Quân	30/09/2010	THCS Hòa Phú	4.3	6.25	6.5	1.0		18.00	
239	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	07/11/2009	THCS Hòa Phú	5.5	6.5	5.25	1.0		18.25	
240	Nguyễn Thanh Quỳnh	30/10/2010	THCS Hòa Phú	5.8	7.25	8.75			21.75	
241	Vũ Thị Nhã Quyên	13/08/2010	THCS Hòa Phú	3.8	6	7.5			17.25	
242	Bùi Thái Sơn	19/08/2010	THCS Hòa Phú	5.3	7.25	8.25			20.75	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Trường THCS	Anh	N. Văn	Toán	ƯT	KK	Tổng	Ghi chú
243	H Sêni Byă	28/01/2010	THCS Hòa Phú	4	5.25	3.75	1.0		14.00	
244	H Suchin-êya	28/10/2010	THCS Hòa Phú	1.5	3.5	2	1.0		8.00	
245	Nguyễn Hải Sang	17/06/2010	THCS Hòa Phú	2.8	3	3.5			9.25	
246	Y Sinh Hđok	26/04/2010	THCS Hòa Phú	2.8	3	1.25	1.0		8.00	
247	Đặng Thùy Trang	08/01/2010	THCS Hòa Phú	7.8	8.75	8			24.50	
248	Đoàn Nhật Tân	11/11/2010	THCS Hòa Phú	3	5.5	6.25			14.75	
249	H Thư-hđok	29/04/2010	THCS Hòa Phú	3.5	5.25	1	1.0		10.75	
250	Hà Thị Khánh Thư	11/10/2010	THCS Hòa Phú	2	4.25	1.25	1.0		8.50	
251	Hồ Gia Tuệ	27/06/2010	THCS Hòa Phú	3.5	5.75	3			12.25	
252	Hoàng Bảo Thắng	23/02/2010	THCS Hòa Phú	4.5	5	4			13.50	
253	Lê Thanh Tâm	22/01/2010	THCS Hòa Phú	7	6.75	7.5			21.25	
254	Lê Trí Thức	19/10/2010	THCS Hòa Phú	3.8	2.75	2.25			8.75	
255	Lò Vũ Huyền Trân	28/06/2010	THCS Hòa Phú	3.8	4.5	0.5	1.0		9.75	
256	Mao Nhật Thiên	16/11/2010	THCS Hòa Phú	4.3	5.5	4.25	1.0		15.00	
257	Nguyễn Anh Thái	23/05/2010	THCS Hòa Phú	2.8	5.75	2.25	1.0		11.75	
258	Nguyễn Anh Thư	23/09/2010	THCS Hòa Phú	6.8	7	4.25			18.00	
259	Nguyễn Công Thi	12/01/2010	THCS Hòa Phú	5.3	4.75	6.5			16.50	
260	Nguyễn Lê Thành Trung	30/11/2010	THCS Hòa Phú	2.5	5.5	5.75			13.75	
261	Nguyễn Ngọc Anh Thư	20/12/2010	THCS Hòa Phú	3.8	5.75	1.75	1.0		12.25	
262	Nguyễn Thái Xuân Trinh	01/01/2010	THCS Hòa Phú	4.3	6	5.75			16.00	
263	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	13/11/2010	THCS Hòa Phú	4.8	5.75	5.5			16.00	
264	Nguyễn Thị Thanh Thúy	27/09/2010	THCS Hòa Phú	7.8	6.25	7.5			21.50	
265	Nguyễn Thị Thùy Trang	16/04/2010	THCS Hòa Phú	7.8	7.75	8.5			24.00	
266	Nguyễn Văn Thái	29/11/2010	THCS Hòa Phú	3.5	3	6.5			13.00	
267	Nguyễn Văn Tuấn	02/08/2010	THCS Hòa Phú	6.8	6.5	8.75			22.00	
268	Phạm Ngọc Bảo Trâm	27/11/2010	THCS Hòa Phú	5.3	6	3.5			14.75	
269	Trần Lâm Tây Thy	03/09/2010	THCS Hòa Phú	6	4	5			15.00	
270	Trần Nguyễn Anh Thư	01/08/2010	THCS Hòa Phú	3.5	5.25	5.25			14.00	
271	Trương Ngọc Huyền Trâm	14/09/2010	THCS Hòa Phú	4.8	6.5	5	1.0		17.25	
272	Trương Thị Bảo Trâm	08/12/2010	THCS Hòa Phú	4.5	3.25	1.25			9.00	
273	Võ Thị Bích Trâm	27/02/2010	THCS Hòa Phú	2.5	7	2.75			12.25	
274	Vũ Ngân Thương	13/03/2010	THCS Hòa Phú	8.5	7	8.25			23.75	
275	Dương Thị Tố Uyên	17/10/2010	THCS Hòa Phú	3.5	8	7			18.50	
276	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	03/05/2010	THCS Hòa Phú	9.8	7	4.75			21.50	
277	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	01/07/2010	THCS Hòa Phú	4.5	6.25	7.5			18.25	
278	Đặng Nguyên Vũ	19/06/2010	THCS Hòa Phú	3	3	2			8.00	
279	Hà Trí Vỹ	03/07/2010	THCS Hòa Phú	6.3	5.25	8.25			19.75	
280	Huỳnh Thùy Vy	30/05/2010	THCS Hòa Phú	2.8	5.75	2.75			11.25	
281	Lương Huỳnh Quốc Vỹ	11/08/2010	THCS Hòa Phú	3.8	4.75	0.25	1.0		9.75	
282	Phạm Nguyên Vũ	26/06/2010	THCS Hòa Phú	5.5	6.25	7.75			19.50	
283	Nguyễn Thị Ngọc Yến	10/09/2010	THCS Hòa Phú	4	5.25	5.75			15.00	
284	Phạm Thị Yến	18/06/2010	THCS Hòa Phú	2.5	5	3.25			10.75	
285	Đặng Thị Như Ý	28/10/2010	THCS Hòa Phú	3.3	5.75	3.5			12.50	
286	H Như Ý Byă	09/08/2010	THCS Hòa Phú	2.5	4.25	2	1.0		9.75	
287	Nguyễn Thị Như Ý	02/08/2010	THCS Hòa Phú	2	6	1			9.00	
288	Nguyễn Lê Thúy An	26/08/2010	THCS Hòa Xuân	3.5	6.75	1.5			11.75	
289	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	10/05/2010	THCS Hòa Xuân	7.3	6.25	6.5			20.00	
290	Nguyễn Thị Kim Bình	09/11/2009	THCS Hòa Xuân	3.8	5.25	4			13.00	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Trường THCS	Anh	N. Văn	Toán	ƯT	KK	Tổng	Ghi chú
291	Lường Tài Chiến	15/06/2010	THCS Hòa Xuân	3.3	4	3.75			11.00	
292	Lê Phạm Kiều Duyên	15/10/2010	THCS Hòa Xuân	3	5	2			10.00	
293	Y Đông Ktul	22/10/2010	THCS Hòa Xuân	4	2.5	1.25	1.0		8.75	
294	Cao Thanh Huyền	24/05/2010	THCS Hòa Xuân	6.3	7.5	5.25			19.00	
295	Đỗ Gia Hân Kbuôr	04/03/2010	THCS Hòa Xuân	4	5	2	1.0		12.00	
296	H' Hàng Bkrông	21/04/2010	THCS Hòa Xuân	2.8	5	1	1.0		9.75	
297	H Him Hđok	25/10/2010	THCS Hòa Xuân	2.3	3.5	0.5	1.0		7.25	
298	Hồ Quốc Huy	28/12/2010	THCS Hòa Xuân	6.3	6.75	8.25			21.25	
299	Nguyễn Thị Hà	31/10/2010	THCS Hòa Xuân	4.8	6.75	6			17.50	
300	Trần Thị Khánh Huyền	28/05/2010	THCS Hòa Xuân	2.5	6	2.25	1.0		11.75	
301	Trịnh Thanh Hà	10/12/2010	THCS Hòa Xuân	3.5	6	3.25			12.75	
302	Vũ Hoàng Hiệp	18/09/2010	THCS Hòa Xuân	2.8	3.92	2.5			9.17	
303	Y Han Byă	08/11/2010	THCS Hòa Xuân	3	2.75	0.25	1.0		7.00	
304	Y Jêm Kbuôr	26/01/2010	THCS Hòa Xuân	4	2	0.25	1.0		7.25	
305	Điêu Hà Lê Hđok	04/03/2010	THCS Hòa Xuân	2.5	4.25	2.25	1.0		10.00	
306	H Lian Niê	13/07/2010	THCS Hòa Xuân	3.3	4.25	1	1.0		9.50	
307	H Lora Bkrông	10/03/2010	THCS Hòa Xuân	2.5	4.75	1.25	1.0		9.50	
308	Nguyễn Thị Thúy Lan	10/04/2010	THCS Hòa Xuân	7.3	6.5	5.75			19.50	
309	Phạm Lê Ngọc Luân	10/12/2010	THCS Hòa Xuân	4.8	4.75	2.75			12.25	
310	H Muin Êban	30/09/2010	THCS Hòa Xuân	3.3	3.75	1.75	1.0		9.75	
311	Nguyễn Ngọc Uyên My	17/02/2010	THCS Hòa Xuân	2.8	5.75	0.75			9.25	
312	H' Ly Nang Aliô	03/08/2010	THCS Hòa Xuân	3.3	5	4	1.0		13.25	
313	H' Nang Bkrông	15/08/2010	THCS Hòa Xuân	2	3.75	1.25	1.0		8.00	
314	H' Nhen Byă	02/03/2010	THCS Hòa Xuân	2.8	4	2.5	1.0		10.25	
315	H' Nhu Byă	28/03/2010	THCS Hòa Xuân	3.5	4.75	1.5	1.0		10.75	
316	Hồ Kim Ngọc	29/03/2010	THCS Hòa Xuân	7.3	7.75	8.5			23.50	
317	Huỳnh Thị Kim Ngân	12/01/2010	THCS Hòa Xuân	8.5	7	8.25			23.75	
318	Lê Nguyễn Khánh Nam	25/04/2010	THCS Hòa Xuân	7.5	5.25	8.25			21.00	
319	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	10/05/2010	THCS Hòa Xuân	3.8	6	4.75			14.50	
320	Nguyễn Thị Yến Nhi	01/01/2010	THCS Hòa Xuân	7.3	6	7			20.25	
321	Phạm Thị Kim Ngọc	02/10/2010	THCS Hòa Xuân	2.3	6	2.5	1.0		11.75	
322	Thòong Trọng Nghĩa	02/11/2010	THCS Hòa Xuân	6.5	6	5.5	1.0		19.00	
323	Y Nguyên Niê Kbuôr	09/03/2010	THCS Hòa Xuân	3.3	2.5	0.25	1.0		7.00	
324	H Ñiang Ktul	04/11/2010	THCS Hòa Xuân	2.5	4.25	1	1.0		8.75	
325	Phạm Thị Ngọc Quyên	21/05/2010	THCS Hòa Xuân	7	6	8.25			21.25	
326	H Phô Sa Aliô	04/06/2010	THCS Hòa Xuân	2.8	4.33	1.25	1.0		9.33	
327	Bùi Nhật Thành	13/07/2010	THCS Hòa Xuân	3.8	3.5	1.5			8.75	
328	H Bi Tan Niê	01/05/2010	THCS Hòa Xuân	2.3	6.25	2.5	1.0		12.00	
329	H' Trúc Byă	06/07/2010	THCS Hòa Xuân	3	3.25	1.5	1.0		8.75	
330	Lê Thị Thu	11/07/2010	THCS Hòa Xuân	2	4.75	1.75			8.50	
331	Lưu Quang Tuấn	02/08/2010	THCS Hòa Xuân	4.5	3.75	3.25			11.50	
332	Nguyễn Quang Thắng Hđok	31/03/2010	THCS Hòa Xuân	3.3	2	1	1.0		7.25	
333	Nguyễn Trần Anh Thư	26/06/2010	THCS Hòa Xuân	4	5	3.5			12.50	
334	Nguyễn Trần Minh Thư	26/06/2010	THCS Hòa Xuân	3	6	3.75			12.75	
335	Nguyễn Trịnh Hoài Thương	29/01/2010	THCS Hòa Xuân	3.3	3.75	2.5			9.50	
336	Y Thũ Ktũl	11/08/2010	THCS Hòa Xuân	4	2.5	0.5	1.0		8.00	
337	Bùi Thị Hồng Vân	19/10/2010	THCS Hòa Xuân	2.8	5.75	4	1.0		13.50	
338	Nguyễn Vũ Tường Vy	21/03/2010	THCS Hòa Xuân	3	6.25	6.75			16.00	
339	Phạm Tường Vy	09/04/2010	THCS Hòa Xuân	5.8	7.5	9			22.25	

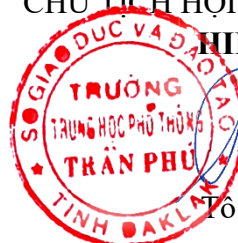
STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Trường THCS	Anh	N. Văn	Toán	ƯT	KK	Tổng	Ghi chú
340	Đào Bảo Yến	09/05/2010	THCS Hòa Xuân	3	6.5	2.25			11.75	
341	H Yuit Niê Kdăm	27/02/2010	THCS Hòa Xuân	3.3	3.75	1	1.0		9.00	
342	H Zon Bkrông	24/04/2010	THCS Hòa Xuân	3.8	4.5	0.25	1.0		9.50	
343	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	28/06/2010	THCS Huỳnh Thúc Kháng	2.5	5.75	1.5			9.75	
344	Tổng Gia Hân	23/12/2009	THCS Huỳnh Thúc Kháng	2.5	5.25	2.5			10.25	
345	Lê Hoàng Long	07/10/2010	THCS Huỳnh Thúc Kháng	3.3	6	0.5			9.75	
346	Trần Nguyễn Trúc Linh	09/02/2010	THCS Huỳnh Thúc Kháng	2.3	5.25	2.5			10.00	
347	Trần Ngọc Bảo Nhi	30/01/2010	THCS Huỳnh Thúc Kháng	4.8	4.5	1			10.25	
348	Phan Đình Huyền Trang	04/01/2010	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.3	8.5	8.5		1.0	27.25	
349	Bùi Công Vọng	16/11/2010	THCS Huỳnh Thúc Kháng	1.8	6.25	1.75			9.75	
350	Nguyễn Thành Vinh	27/07/2010	THCS Huỳnh Thúc Kháng	4.3	3.75	1.5			9.50	
351	Nguyễn Gia Minh	29/06/2010	THCS Nguyễn Tộ	1.8	7.25	4.5			13.50	
352	Trần Nguyễn Thu Phương	21/04/2010	THCS Nguyễn Tộ	2.5	3.75	3.5			9.75	
353	Hoàng Phan Yên	19/10/2010	THCS Nguyễn Tộ	4.5	4	3.25			11.75	
354	Cao Ngọc Tiến	27/01/2010	THCS Phạm Văn Đồng	6	7	8.5			21.50	
355	Nguyễn Nhật Thảo	19/03/2010	THCS Phan Chu Trinh	8.3	8.25	8.25			24.75	
356	Phạm Lê Anh Duy	25/12/2010	THCS Trần Hưng Đạo	5.5	6.25	8			19.75	
357	Lê Văn Vũ Hiệp	05/06/2010	THCS Trần Hưng Đạo	3.5	6.75	2.75			13.00	
358	Vũ Hoàng Minh Hằng	23/10/2010	THCS Trần Hưng Đạo	5.8	8.5	7.5			21.75	
359	Lê Thảo Nguyên	03/03/2010	THCS Trần Hưng Đạo	5.8	7.25	4.25			17.25	
360	Nguyễn Bảo Ngọc	04/07/2010	THCS Trần Hưng Đạo	3.5	5.75	2			11.25	

LẬP DANH SÁCH
P. HIỆU TRƯỞNG



Trần Hồng Dân

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
HIỆU TRƯỞNG




Tô Thị Minh Thu